

GIAO CHỈ TIÊU ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023 CHO CÔNG TY TNHH MTV LÂM NGHIỆP ĐẮK TÔ

(Kèm theo Quyết định số 506 /QĐ-UBND ngày 07 tháng 9 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Tên doanh nghiệp	Doanh thu và thu nhập khác (triệu đồng): (Mã số 10)+(Mã số 21)+(Mã số 31) của Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh (Mẫu số B02 - DN)				Lợi nhuận sau thuế (triệu đồng): (Mã số 60) của Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh (Mẫu số B02-DN)				Vốn Chủ sở hữu bình quân (triệu đồng): (Mã số 411)+(Mã số 418)+ (Mã số 422) của Bảng cân đối kế toán (Mẫu số B01-DN)				Sản phẩm, dịch vụ công ích từ nguồn Dịch vụ môi trường rừng và Nguồn rừng tự nhiên sản xuất tạm dừng khai thác (Quản lý bảo vệ rừng)							
		Thực hiện năm 2022 (triệu đồng)	Số Kế hoạch 2023 (triệu đồng)	Chênh lệch so với số thực hiện năm 2022		Thực hiện năm 2022 (triệu đồng)	Số Kế hoạch 2023 (triệu đồng)	Chênh lệch so với số thực hiện năm 2022		Thực hiện năm 2022 (triệu đồng)	Số Kế hoạch 2023 (triệu đồng)	Chênh lệch so với số thực hiện năm 2022		Thực hiện năm 2022 (Ha)	Trong đó		Số Kế hoạch 2023 (triệu đồng)	Trong đó		Chênh lệch so với số thực hiện năm 2022	
				Số tuyệt đối (triệu đồng)	Số tương đối (%)			Số tuyệt đối (triệu đồng)	Số tương đối (%)			Số tuyệt đối (triệu đồng)	Số tương đối (%)		Số tuyệt đối (Ha)	Nguồn rừng tự nhiên sản xuất tạm dừng khai thác		Nguồn DVMTR	Số tuyệt đối (Ha)	Số tương đối (%)	
A	B	1	2	3=2-1	4=3/1	5	6	7=6-5	8=7/5	11	12	13=12-11	14=13/11	15=16+17	16	17	18=19+20	19	20	21=18-15	22=21/15
	Công ty hoạt động sản xuất kinh doanh																				
	Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Đắk Tô	38,724	38,003	-721	-1.9%	2,705	2,689	-16	-0.6%	72,102	72,705	603	0.8%								